

TOÀN CẦU HÓA VỚI TÔN GIÁO ĐƯƠNG ĐẠI

TRÁC TÂN BÌNH^(*)

Toàn cầu hóa là xu thế tất nhiên của thế giới phát triển hiện nay, nó đã hình thành một xu thế không thể nào ngăn cản nổi. Làn sóng “toàn cầu hóa” mới nổi lên mạnh mẽ này tất sản sinh ảnh hưởng sâu rộng chưa từng có đối với sự phát triển của toàn bộ thế giới, với sự tổ chức lại xã hội quốc tế, và cả với chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa xã hội các nước. Những vấn đề kinh tế toàn cầu, trật tự quốc tế, chính trị đa cực, văn hóa đa nguyên và xã hội công dân mà mọi người bàn luận tới đều không tách rời với cái bối cảnh thời đại và bầu không khí xã hội “toàn cầu hóa” này. Trong tiến trình toàn cầu hóa, ý nghĩa và vai trò của tôn giáo hiện ra rất rõ ràng và nổi bật. “Toàn cầu hóa” làm cho vấn đề tôn giáo càng được mọi người chú ý hơn, nó có tính khẩn cấp và tính khuếch tán mạnh, tựa như “nhỏ một cái tóc mà động đến toàn thân” vậy, trong quá trình này, tôn giáo thế giới và tôn giáo thời kỳ mới ở Trung Quốc đang phát sinh biến đổi to lớn, bước đi tương lai của nó cho thấy ngày càng đan xen nhiều rắc rối và phức tạp.

I. Ý NGHĨA XÃ HỘI, VĂN HÓA CỦA “TOÀN CẦU HÓA”

“Toàn cầu hóa” vốn là cụm từ dùng để chỉ toàn cầu hóa kinh tế, nó có liên quan

mật thiết với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tri thức và mạng lưới thông tin bắt đầu từ thập niên 80 thế kỉ XX. Song, toàn cầu hóa kinh tế không phải là một hiện tượng kinh tế cô lập, nó xuất hiện cùng với toàn cầu hóa kĩ thuật, toàn cầu hóa thông tin, lấy “mở cửa” của kinh tế làm đặc trưng. Nhưng loại “kinh tế” mở cửa này tất sẽ mang đến mở cửa “xã hội”, “mở cửa kinh tế” là tiêu chí và tượng trưng quan trọng của “mở cửa xã hội”. Bởi vậy, sự hình thành tất nhiên của kinh tế toàn cầu hóa còn có nguyên nhân ở ngoài kinh tế, mà ảnh hưởng toàn cầu hóa của nó cũng sẽ vượt xa ra ngoài phạm vi kinh tế. Điều đó có nghĩa là “toàn cầu hóa” không chỉ là hiện tượng kinh tế, mà còn có nội dung xã hội, văn hóa rất sâu đậm.

1. Nguồn nguồn tư tưởng của “toàn cầu hóa”

Trong truyền thống văn hóa tư tưởng Phương Tây, cần phải nói, “toàn cầu hóa” bắt nguồn ở quan điểm giá trị văn hóa Phương Tây và giấc mộng “thế giới đại đồng” trong văn minh chính trị của nó. Châu Âu thống nhất, Phương Tây thống nhất, đều lấy sự thống nhất của giá trị

*. GS.TS. Trác Tân Bình hiện là Viện trưởng Viện Nghiên cứu tôn giáo thế giới, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc.

văn hóa tư tưởng và quan niệm tín ngưỡng của nó làm cơ sở. Từ cuối thời kì đế quốc La Mã cổ đến toàn bộ thời trung thế kỉ, Kitô giáo nhất thống thiên hạ ở Châu Âu, điều đó đã trở thành kí ức của xã hội chủ lưu Phương Tây đương đại luôn nhớ về những năm tháng xa xưa, đó cũng là chỗ dựa tâm lí và động lực tinh thần to lớn để Châu Âu ngày nay nỗ lực thực hiện việc thống nhất chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa của mình. Cho nên nói, “toàn cầu hóa” có ngọn nguồn tư tưởng và nội dung văn hóa của nó, nêu ra quan niệm này là có quan hệ gắn bó chặt chẽ không thể tách rời với truyền thống tinh thần và lịch sử phát triển của Phương Tây.

Trong ý nghĩa hiện đại, “tính toàn cầu” hay “toàn cầu hóa” không chỉ là đặt ra trên bình diện kinh tế, mà chủ đề nêu ra càng nổi bật hơn, càng được mọi người chú ý hơn ở ý nghĩa xã hội, chính trị và nhân văn. Năm 1944, hai học giả Phương Tây Oliven Leslie Reiser và Blodwen Davies đã công bố cuốn sách viết chung có nhan đề *“Dân chủ toàn cầu: chủ nghĩa nhân văn khoa học và dẫn luận triết học ngữ nghĩa ứng dụng”*, từ đó cụm từ “toàn cầu hóa” được sử dụng phổ biến ở thế giới hiện đại. Trong cái ý tứ sáng tạo ban đầu của cụm từ này, chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ lúc đầu người ta xác định rõ ràng và chủ động đem tư tưởng dân chủ, nhân văn, triết học và khái niệm văn hóa liên hệ với vấn đề và ý nghĩa “toàn cầu”. Ở đây, “toàn cầu hóa” vẫn là nhìn từ góc độ “dân chủ” để suy nghĩ và cấu tạo. Nó có liên hệ với “chủ nghĩa nhân văn”, nó thức tỉnh chúng ta bởi hạt nhân tinh thần của

người Phương Tây là “tự do”. Ngoài ra, trong quan niệm giá trị Phương Tây còn có một loại quan niệm đã trở thành như một đức tin, đó là “bình đẳng”, “mọi người trước Chúa đều bình đẳng”, quan niệm này vốn đã lưu truyền lâu dài, thâm căn cố đế ở xã hội Phương Tây, vượt qua cả không gian, vượt qua cả biên giới quốc gia. Chính là “dân chủ”, “tự do”, “bình đẳng” quan hệ mật thiết với truyền thống chính trị, văn hóa Phương Tây đã cấu thành ba nguyên tắc niềm tin hoặc giá trị Phương Tây của “toàn cầu hóa” mà họ tiến hành. Từ đó có thể thấy, loại “toàn cầu hóa” lấy văn hóa Phương Tây làm nội dung, lấy ý niệm Phương Tây làm tín điều này không chỉ lấy kinh tế làm mục đích cuối cùng, với tư cách là một công trình lịch sử hệ thống và chỉnh thể, sự va đập và ảnh hưởng của “toàn cầu hóa” đối với Trung Quốc và toàn bộ thế giới cũng sẽ diễn ra ở tầng diện, mọi phương vị, có quan hệ logic nội tại tất nhiên và diễn tiến lịch sử rõ ràng minh xác của nó.

2. Tầng bậc tăng tiến của “toàn cầu hóa” và phạm vi mở rộng của nó

Không ít người hi vọng, “toàn cầu hóa” có thể hạn định ở trong phạm vi kinh tế, nó chỉ nên là một phạm trù kinh tế, những quan hệ qua lại quốc tế có liên quan với nó cũng không nên vượt qua cái giới hạn “kinh tế” này. Nhưng trên thực tế, “kinh tế toàn cầu hóa” không chỉ là vấn đề kinh tế, nó cũng không có khả năng bao trùm toàn bộ “toàn cầu hóa”. Cái gọi là “kinh tế toàn cầu hóa” chẳng qua chỉ là cái trực tiếp nhất, vòng ngoài cùng trong những vòng làn sóng tỏa ra từ trung tâm là quan điểm giá trị văn

hóa có liên quan, nó phản ánh tác dụng của tinh thần đối vật chất.

Tiến trình “toàn cầu hóa” lấy “kinh tế toàn cầu hóa” làm bước đi ban đầu đã tăng tiến tầng bậc và mở rộng phạm vi theo quán tính và quy luật nội tại của nó. Làn gió “nhập thế” mà kinh tế toàn cầu hóa mang lại làm cho WTO, trên thực tế đã trở thành Liên Hiệp Quốc kinh tế thế giới có thể sánh ngang với Liên Hiệp Quốc về ý nghĩa chính trị ngoại giao. Nó đề xướng khái niệm “hai bên cùng thắng”, “cạnh tranh mang tính bổ sung cho nhau”, nhưng trong cạnh tranh “tự do” hỗn loạn, không hạn chế rất khó đạt được “hai bên cùng thắng” và “bổ sung cho nhau”, cho nên trong thực thi cần phải có trật tự để tuân theo, có pháp luật làm chỗ dựa, cần phải chế định “luật chơi” cần thiết, xây dựng trật tự kinh tế có hiệu quả. Còn vấn đề mà nó đề cập tới tất sẽ vượt qua kinh tế mà can thiệp ảnh hưởng đến quan hệ pháp luật, chính trị, ngoại giao, v.v....

Hai đặc điểm nổi bật nhất của kinh tế “nhập thế” là “chính phủ nhập thế” và “pháp luật nhập thế”. Một mặt, kinh tế toàn cầu hóa yêu cầu chính phủ có liên quan thẩm tra và xác định lại chức năng quản lí kinh tế và phương thức hoạt động của họ, “quyền uy”, “quyền lực” và “chủ quyền” vốn có trong truyền thống của chính phủ bị giảm bớt, điều này có nghĩa là kinh tế toàn cầu hóa đã bắt đầu lạng lề ngấm ngấm vượt ra ngoài phạm vi của “kinh tế”. Mặt khác, kinh tế toàn cầu hóa yêu cầu pháp luật các nước phải minh bạch và pháp chế phải thống nhất, Trung Quốc “nhập thế” cũng đòi hỏi Trung Quốc “cải cách pháp luật”, pháp

luật Trung Quốc phải thích ứng quy tắc của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Như vậy, bắt đầu từ luật kinh tế, thì không thể tránh khỏi sẽ xuất hiện vấn đề “luật pháp toàn cầu hóa”.

Nối gót sau “luật pháp toàn cầu hóa” sẽ là xu thế “chính trị toàn cầu hóa” mà chúng ta không thể nào tránh khỏi. Liên minh quân sự, chính trị, kinh tế của các quốc gia phát triển Phương Tây và “nhất thể hóa” của họ đã thúc đẩy sự phát triển của “chính trị toàn cầu hóa”. Sự phát triển toàn cầu hóa về thông tin, kĩ thuật đã làm cho trái đất trở nên “nhỏ bé”, thế giới đã trở thành “làng trái đất” có mối liên hệ chặt chẽ giữa bộ phận với chỉnh thể. Hướng đi toàn cầu hóa này sẽ làm cho những vấn đề có tính toàn cầu ngày càng nhiều lên và nổi cộm, hòa bình và ổn định, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, v.v... đều đã trở thành vấn đề chính trị có tính toàn cầu. Trên vũ đài chính trị thế giới, ý nghĩa của Liên Hiệp Quốc càng nổi bật, vai trò tác dụng càng tăng cường.

Từ hiện trạng chính trị đương đại mà xét, các quốc gia Phương Tây từ trong truyền thống của mình thực hiện cầu đồng cầu hợp, như Liên minh Châu Âu theo đuổi “sự thống nhất của Châu Âu”, liên minh chính trị, quân sự mà Mỹ đề xướng và nhất thể hóa kinh tế, văn hóa, đều không phải là những hiện tượng cô lập, vẫn là trên cơ sở quan điểm giá trị văn hóa tức là sợi dây xuyên suốt của thế giới tinh thần. Họ nỗ lực và theo đuổi tức là đề cập đến cái vấn đề gọi là “văn hóa toàn cầu hóa”. Lấy “toàn cầu hóa” kinh tế, luật pháp, chính trị làm vốn tích lũy, “văn hóa toàn cầu hóa” vô cùng gian nan

cũng có những biểu hiện bướng bỉnh, cố chấp. Theo quan niệm giá trị Phương Tây, toàn cầu hóa về kinh tế chẳng qua chỉ là ở tầng bề mặt, nó phản ánh bề ngoài của ý niệm văn hóa tầng sâu. Chỉ có hiểu được “tính đồng chất” của chế độ kinh tế với chế độ chính trị và cấu tạo văn hóa của nó, mới có thể nhìn ra ý nghĩa tầng sâu và đặc tính bản chất của toàn cầu hóa. Từ lịch sử tư tưởng văn hóa và lịch sử phát triển chính trị Phương Tây mà xét, tiến trình “thống nhất” chính trị, kinh tế của họ chính là biểu hiện “tinh thần tìm mộng” của họ, tiêu biểu cho sự kết hợp hữu cơ của ý niệm tinh thần và lợi ích kinh tế của họ. Đương nhiên, các học giả Phương Tây cũng cho rằng “văn hóa toàn cầu hóa” là quá trình gian nan nhất, loại toàn cầu hóa này sẽ gặp phải sự kháng cự ngoan cố của “khác biệt văn hóa”, “văn hóa đa nguyên”, chắc chắn sẽ không dễ dàng đạt được một loại phát triển của “văn hóa phổ thế”. Với ý nghĩa này, Samuel Huntington đã nêu ra thuyết “xung đột văn hóa”, ông đã nhìn thấy sự tiếp xúc, va đập, xung đột và đấu tranh không thể tránh khỏi giữa các nền văn hóa trên thế giới trong tiến trình “toàn cầu hóa”. Mặc dù tiến trình này gian nan, lâu dài, mọi người bàn luận về “văn hóa toàn cầu hóa” hoặc “tinh thần toàn cầu hóa” vẫn còn là quá sớm, không có khả năng hiện thực và cũng còn khó đoán định, nhưng không thể phủ nhận là nỗ lực theo phương hướng này hoặc tiến tới theo ý tưởng này thì đã rõ ràng, “toàn cầu hóa” với tư cách là một ý tưởng văn hóa đã được phổ biến khá rộng, còn ảnh hưởng mang tính toàn cầu của vấn đề tôn giáo cũng chính là thuộc lĩnh vực “văn hóa

toàn cầu hóa”, điều mà chúng ta đang quan tâm.

II. TÔN GIÁO THẾ GIỚI TRONG TIẾN TRÌNH TOÀN CẦU HÓA

Trong 6 tỉ người trên thế giới hiện nay, có 4,8 tỉ người tin theo các loại tôn giáo, chiếm 81% tổng nhân khẩu trên toàn thế giới. Đặc biệt là các loại tôn giáo mới phát triển rất mạnh, các tổ chức tín ngưỡng loại này có đến hơn 20.000, số tín đồ cũng vượt qua 130 triệu người. Tôn giáo có quan hệ vừa mật thiết vừa phức tạp với các phương diện chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa của xã hội nhân loại, không ít vấn đề tôn giáo đều liên quan trực tiếp đến vấn đề lí luận và thực tiễn mang “tính toàn cục, tính chiến lược, tính tương lai”. Trong quá trình toàn cầu hóa, nhiều vấn đề tôn giáo thường hình thành nên những nan giải, những tiêu điểm của bộ phận khu vực và những điểm nóng, trọng điểm mang tính toàn cầu, nảy sinh ảnh hưởng quan trọng đối với kết cục và hướng phát triển của thế giới, thậm chí có khả năng làm thay đổi tiến trình lịch sử và vận mệnh nhân loại. Sau khi “chiến tranh lạnh” kết thúc, những cuộc cạnh tranh quốc tế, đọ sức chính trị ngày càng biểu hiện nhiều hơn bằng hình thức xung đột tôn giáo, tranh chấp tôn giáo hoặc đấu tranh xung quanh vấn đề tự do tôn giáo, nhân quyền tôn giáo. Chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa cực đoan và chủ nghĩa li khai mà mọi người ngày nay hết sức quan tâm và lo lắng cũng có liên hệ trực tiếp hoặc gián tiếp, rất khẩn cấp và phức tạp với nhân tố tôn giáo. Sau sự kiện “9 - 11” ở nước Mỹ, không ít người đều trao đổi và suy tư về những vấn đề vừa khẩn cấp, tinh tế

vừa rất nóng bỏng như là “tôn giáo có khả năng dẫn đến cái gì”, “tôn giáo nên đề xướng cái gì”. Vấn đề tôn giáo đương đại đã can thiệp đến các phương diện quan trọng như chính trị quốc tế, hòa bình thế giới, an ninh quốc gia, ổn định xã hội, phát triển kinh tế, quan hệ dân tộc, trật tự pháp luật, v.v... Nhìn từ toàn cầu hóa tôn giáo, nhất là với ý nghĩa văn hóa toàn cầu hóa, “tôn giáo thế giới đã đào tạo nên những nhân vật xuất chúng về tôn giáo và những nhân vật xuất chúng về chính trị có quyền lực và vật lực to lớn, họ có năng lực động viên quân đội và nhân dân, có thể hình thành tình cảm đồng thuận và trung thành vượt lên trên các nền văn hóa, hoặc có thể cung cấp cơ sở thần học vững chắc sâu rễ bền gốc và cơ sở xã hội hợp pháp. Ở những phương diện này, tôn giáo thế giới không nghi ngờ gì đã cấu thành hình thức toàn cầu hóa văn hóa có hiệu quả nhất và quan trọng nhất ở thời kỳ tiền hiện đại”⁽¹⁾. Bởi vậy, tìm hiểu một cách hệ thống và đi sâu nghiên cứu nguồn mạch của vấn đề tôn giáo thế giới và xu thế phát triển của nó vừa cực kỳ quan trọng vừa vô cùng cần thiết đối với tư duy chiến lược và quyết sách chiến lược hiện nay của chúng ta.

1. Xu thế thế tục hóa, công dân hóa, hiện đại hóa của tôn giáo thế giới

Một đặc điểm lớn của tôn giáo thế giới đương đại là hướng đến thế giới, hướng đến xã hội, hướng đến hiện thực, hướng đến cuộc đời của mỗi cá nhân. Trong tiến trình toàn cầu hóa, tôn giáo phát triển đã rất khó “độn thế”, “ẩn cư”, cũng không thể xa rời xã hội, né tránh hiện thực. Do đó, thế tục hóa, công dân hóa, hiện đại

hóa đã trở thành xu thế chủ yếu của sự phát triển tôn giáo thế giới đương đại.

Xã hội nhân loại đã trải qua từ xã hội hình thái “văn hóa tôn giáo” đến xã hội hình thái “văn hóa thế tục”, quản lí xã hội cũng trải qua đại thể từ “thần trị” đến “nhân trị” và “pháp trị”. Tôn giáo vốn dùng thần tính, thần thánh hóa làm bản sắc, hình thành một loại trở ngại và đối lập với thế giới hiện thực và tồn tại xã hội. Nhưng trong sự phát triển hiện đại của xã hội nhân loại, nhất là dưới sự tác động của làn sóng “toàn cầu hóa”, tôn giáo thế tục hóa cực kì lôi cuốn sự chú ý của mọi người. Song tôn giáo thế tục hóa tuyệt đối không phải là xóa bỏ giải tán tôn giáo, nhạt hóa tôn giáo, mà là một loại điều chỉnh và thay đổi làm cho bản thân tôn giáo thích ứng với xã hội hiện thực, đón nhận những thách thức của hiện thực. Ở đây, “thế tục hóa” bao hàm hai tầng ý nghĩa. Thứ nhất, “thế tục hóa” tức là “phi thần thánh hóa”, có nghĩa là quan niệm thần thánh truyền thống không còn hấp dẫn người ta nữa, những biểu trưng thần thánh cũng được xếp vào một chỗ, những kí hiệu thần thánh cũng bị phá bỏ. Những giải thích thần thánh hóa, thần bí hóa và thần thoại hóa của người ta đối với những biểu tượng và quan niệm tôn giáo trước đây đã được thay thế bằng cách giải thích lí tính hóa, hiện thực hóa và hoàn nguyên hóa của ngày hôm nay. Ví dụ, về nhận thức những vấn đề hạt nhân của tôn giáo như quan niệm “thần linh”, bản chất tôn giáo,

1. David Held (tác giả người Anh). Dương Tuyết Đông (dịch giả Trung Quốc). *Chính trị, kinh tế, văn hóa thời đại toàn cầu hóa - Đại biến đổi toàn cầu*, Nxb. Văn hiến Khoa học xã hội, 4/2001, tr. 465, (Bản tiếng Trung).

tín ngưỡng chân đế, v.v... đã xuất hiện sự thay đổi và tiến triển rất to lớn. Tuy tín ngưỡng đối với thần thánh vẫn còn, nhưng linh hội và lí giải tín ngưỡng của người ta đang thoát ra khỏi tính mộng ảo, tính mơ hồ, tính mù quáng, tính si mê vốn có trước đây, mà chuyển sang nắm bắt những vấn đề đó một cách lạnh nhạt, tỉnh táo, lí trí và thấu đáo hơn. Cùng với sự mất đi của các ngẫu tượng thần thánh, giá trị thần thánh cũng dần dần được xác lập, thế giới tinh thần của người ta bắt đầu xây dựng lại, tín ngưỡng tôn giáo trong khi người ta chú trọng “mưu sinh” hiện thực, thì đồng thời cũng kêu gọi một loại tâm thái đề cao cảnh giới nhân sinh và tâm linh thuần khiết, trong thế giới vật chất và đời sống thường ngày ra sức mưu cầu một loại “hiện thực của linh hồn”. Cho nên sau khi “phi thần thánh hóa”, bản chất và ngụ ý của tôn giáo vẫn còn tồn tại, hệ thống giá trị của tôn giáo cũng vẫn được bảo lưu. Thứ hai, “thế tục hóa” cũng có nghĩa là tôn giáo vẫn tích cực tiến vào thế giới, trở về với hiện thực, trực diện với nhân sinh, “sưởi ấm” nhân gian, tức nhấn mạnh ý nghĩa hiện thực và quan tâm hiện thực của nó, như trong đời sống hiện đại có “Phật giáo nhân gian” với “từ bi tế thế” “trang nghiêm quốc thổ”; có “tham dự vào xã hội”, “phúc âm xã hội”, và “thần học thế tục” trong Kitô giáo; tư tưởng trọng hiện thực, trọng cuộc sống hiện thực bây giờ và cuộc sống mai sau trong Islam giáo; và cả Đạo giáo với những chủ trương tế thế độ nhân, trợ quốc hóa dân, v.v... Như vậy, “thế tục hóa” thực sự không hề làm biến mất tôn giáo, mà là làm cho tôn giáo thâm nhập vào cuộc sống càng toàn diện, càng rộng lớn hơn, trong các phương diện tồn tại và

phát triển của xã hội, với phương thức trực tiếp hoặc gián tiếp, công khai hoặc ngầm ngầm, tôn giáo càng thể hiện ngoan cường cái tôi của mình.

“Công dân hóa” của tôn giáo cũng còn được gọi là tôn giáo “dân sự hóa” hoặc “thị dân hóa”, điều này được thể hiện điển hình trong hiện tượng “tôn giáo dân sự” (civil religion) và ý thức xã hội của nó ở Bắc Mỹ đương đại. Từ tầm nhìn toàn cầu xem xét tôn giáo thế giới, chúng ta có thể phát hiện trong các chế độ xã hội khác nhau, tôn giáo thể hiện ra dưới nhiều loại hình thái khác nhau như chính giáo phân li, chính giáo hợp nhất, chính giáo giao ước, v.v... mà “chính giáo phân li” đang là xu thế chủ đạo của các tôn giáo lớn trên thế giới. Tương ứng với sự phát triển của “tôn giáo phân li”, thì xuất hiện hiện tượng “công dân hóa” của tồn tại tôn giáo. Trong xã hội hiện đại, cục diện tôn giáo “nhất thống thiên hạ”, “thần trị” đã không còn tồn tại, vai trò tính chế độ, tính xây dựng, tính tổ chức của tôn giáo đã giảm sút. Thế là, một loại ý thức “tôn giáo công dân” mới hoặc “tôn giáo dân sự” được thể ra đời, ở một mức độ nhất định nó bù đắp vào những chỗ trống và thiếu do tính chế độ của tôn giáo suy thoái để lại. Điều này có nghĩa là cơ cấu và tổ chức tôn giáo ở nhiều quốc gia đã không có vai trò thống trị và chủ đạo, nó theo đuổi cái mục đích là cần có “tính tôn giáo” của công dân quốc gia tức thành viên xã hội để thể hiện hoặc thực hiện. Ở những địa phương chế độ giáo giới và nhân viên chức sắc đã mất đi vai trò xã hội, thì vai trò của tín đồ bình thường được phát huy, vai trò trong đoàn thể tôn giáo và ảnh hưởng xã hội của họ được mọi người chú ý. Ở các quốc

gia phát triển Phương Tây, sau khi tôn giáo “thế tục hóa”, “hiện đại hóa” tỏ ra phù hợp với quan điểm giá trị, quan điểm sống và quan điểm xã hội của chủ nghĩa tư bản, tôn giáo đã trở hành việc riêng của mỗi công dân, cảm giác khoảng cách giữa tôn giáo và xã hội biến mất, tinh thần phê phán và cảnh tỉnh “tiên tri” với ý nghĩa truyền thống của nó đã hòa làm một với phê phán và giám đốc xã hội, cho nên hình thành sự tồn tại hài hòa của “xã hội công dân” và “tôn giáo dân sự”. Đương nhiên, trong không khí “chính giáo phân li” tôn giáo với ý nghĩa “tôn giáo dân sự” không hề xa rời chính trị xã hội, ở một ý nghĩa nào đó lại càng gần gũi với chính trị, càng thâm nhập vào xã hội. Đoàn thể tôn giáo với tư cách là đoàn thể xã hội, sự quan tâm đối với chính trị của tín đồ tôn giáo với tư cách là công dân quốc gia sẽ tăng lên chứ không hề giảm. Điều này có thể dễ dàng thấy rõ trong phong trào “dân quyền” và tiến trình bầu cử tổng thống ở Mỹ. Bởi vậy, chúng ta cần phải nhìn thẳng vào và coi trọng cao độ “công dân hóa” tôn giáo, cái xu thế phát triển này trong tiến trình toàn cầu hóa.

Hiện đại hóa của xã hội nhân loại tất sẽ mang lại hiện đại hóa của tôn giáo thế giới. Mặc dù tiến trình “hiện đại hóa” của tôn giáo là một quá trình lâu dài, phức tạp, nhưng xu hướng “hiện đại” này ở không ít quốc gia phát triển đã hết sức rõ ràng, còn ở một số quốc gia đang phát triển cũng đã hé lộ những dấu hiệu khởi đầu. Cái gọi là “hiện đại hóa” của tôn giáo là chỉ ý thức “hiện đại” của nó và sự thích ứng tích cực đối với tiến trình hiện đại xã hội. Trước tiên, ở tầng diện chế độ xã hội tôn giáo phát triển dựa theo xã

hội hiện đại, đa phần vứt bỏ đi chuyên chế thần quyền phong kiến truyền thống, về mặt quan niệm đẩy mạnh quá độ từ “thần bản” hướng đến “nhân bản”, lấy di sản tinh thần tôn giáo để chú giải, luận chứng tư tưởng “bình đẳng”, “dân chủ” hiện đại, về tổ chức tôn giáo và kết cấu giáo giới đẩy mạnh cải cách thích ứng với thể chế xã hội hiện đại. Tiếp theo, tôn giáo sau khi cải cách hoặc vứt bỏ những chế độ lạc hậu của mình, thì đồng thời lấy sự thích ứng về quan niệm giá trị làm động lực tinh thần cho sự phát triển hiện đại. Ví dụ, nhà xã hội học Phương Tây, Max Weber, đã từng cho rằng xã hội Phương Tây phát triển nên quy công cho “sức mạnh tinh thần tiềm tại” do đạo Tin Lành đóng góp, tinh thần chủ nghĩa tư bản hiện đại có nguồn gốc từ “quy tắc sống có sắc thái luân lí” trong Thanh giáo. Bởi vậy, tôn giáo trong tiến trình hiện đại hóa tuy không thể là người dẫn đầu, người tiên phong một cách công khai, nhưng lại không nhất định là trở ngại hoặc trở lực của tiến trình đó. Trái lại, tôn giáo thông qua sự tự điều chỉnh thích hợp của mình, có thể cung cấp tài nguyên tinh thần như “ý thức hiện đại hóa”, v.v... cho phát triển hiện đại hóa, hoặc trở thành động lực tiềm tàng không bao giờ cạn kiệt cho tinh thần tích cực ủng hộ tiến trình “phát triển bền vững”. Tiếp theo nữa, tôn giáo bắt đầu có thái độ cởi mở thừa nhận đối với sự phát triển khoa học kĩ thuật hiện đại và những thành quả của nó, trong điều chỉnh quan hệ với khoa học kĩ thuật đồng thời cũng có ý thức vận dụng những thành quả mà khoa học kĩ thuật, mang lại, dùng nó phục vụ cho tín ngưỡng của mình. Trước sự tiến bộ từng

ngày từng giờ của khoa học kĩ thuật, tôn giáo không còn dùng phương thức ngăn cản, bức hại để đối phó, mà tích cực theo dõi, quan sát, chủ động đối thoại và lợi dụng. Như vậy, trong không khí hiện đại hóa, tôn giáo không ngừng nỗ lực tự điều chỉnh, tự hoàn thiện, trong tình hình hiểu biết và nắm bắt khoa học kĩ thuật ngày càng tiến bộ có thể làm được việc tự bảo vệ và thúc đẩy đối với tín ngưỡng của mình. Ngoài ra, tôn giáo còn có ý đồ đuổi kịp bước tiến hiện đại hóa, họ cũng tiến hành phân tích, đánh giá hoặc phê bình, cảnh báo đối với bản thân hiện đại hóa và những hậu quả của nó, có ý tưởng vừa bước vào hiện đại mà lại vượt lên trên hiện đại. Như vậy, ở một mức độ nhất định tôn giáo trong tiến trình toàn cầu hóa cũng hòa nhập và thúc đẩy sự phát triển của “hậu hiện đại”, và đã tham dự vào sự chuyển biến từ tính phá hoại đến tính xây dựng, từ tính phủ định đến tính khẳng định, từ tính bị quan đến tính lạc quan của bản thân “chủ nghĩa hậu hiện đại”.

2. Xu hướng đa nguyên hóa, bản địa hóa, phổ thế hóa của tôn giáo thế giới

Tiến trình toàn cầu hóa về phương diện chính trị xuất hiện sự đối kháng của “đơn cực lũng đoạn” với “đa nguyên cùng tồn tại”, về phương diện tôn giáo cũng tồn tại sự cạnh tranh của “một loại tôn giáo” với “nhiều loại tôn giáo”. Nhìn từ xu thế tổng thể, “toàn cầu hóa” tuyệt đối không phải là “nhất thể hóa” hoặc “đơn nhất hóa” của chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, tôn giáo, v.v... mà nó hiện ra một cục diện đa nguyên sôi động, đa nguyên cạnh tranh, đa nguyên phát triển. Các tôn giáo lớn trên thế giới và

các hệ phái tương quan của nó, cái nào cũng có quỹ đạo phát triển và đặc sắc riêng của mình, toàn cầu hóa đã thúc đẩy chúng tiếp xúc với nhau, tăng cường sự hiểu biết giữa chúng với nhau, đồng thời cũng thức tỉnh tự ý thức của chúng, làm cho các cá tính của chúng được thể hiện bộc lộ ra. Ví dụ, về ý nghĩa truyền thống của chúng mà nói, các tôn giáo đều có bối cảnh dân tộc, khu vực, văn hóa và lịch sử nhất định của mình; ở một khu vực cố định nào đó, tôn giáo truyền thống tương ứng sẽ có ảnh hưởng rất lớn, thậm chí có thể có tác dụng mang tính quyết định. Nhưng tiến trình toàn cầu hóa đã làm đảo lộn cái cục diện này, phân bố tôn giáo xuất hiện sự tổ chức lại, tình trạng “đại nhất thống” của một tôn giáo nào đó cũng không còn tồn tại. Thông tin nhanh chóng và giao thông thuận tiện, kinh tế phát triển và xã hội cởi mở đã mang lại dòng lưu chuyển nhân viên và làn sóng di dân mạnh mẽ, điều đó càng làm cho đa nguyên hóa của tôn giáo càng có nhiều màu sắc hình thái. Đa cực về chính trị và phân hóa về tín ngưỡng càng thể hiện nổi bật trong sự tồn tại mang tính toàn cầu của cộng đồng nhân loại. Không có thế lực nào có thể thống lĩnh tất cả, cũng không có bất cứ tôn giáo nào có thể bao trùm toàn cầu. Như vậy, đối thoại tôn giáo, thâm nhập lẫn nhau, trao đổi tiếp xúc lẫn nhau trở thành chủ lưu phát triển của chúng. Kitô giáo với số tín đồ đông nhất tuy đã ảnh hưởng đến tuyệt đại đa số các khu vực trên thế giới, nhưng vì giáo phái của nó quá nhiều, không ngừng phân hóa, mà hình thành nên nhiều phong cách, nhiều hướng đi khác nhau, khuynh hướng bản địa hóa, bản sắc hóa của nó trong cùng

một khu vực và dân tộc càng khiến cho ý tưởng “nhất thống” của nó trở nên mơ hồ, phai nhạt, thậm chí dần tiêu biến mất. Các tôn giáo phương đông như Ấn Độ giáo, Phật giáo, Islam giáo, v.v... truyền vào các quốc gia Phương Tây, đứng chân lưu truyền trong đại bản doanh vốn thuộc của Kitô giáo, từ đó sắc thái kịch tính của đối thoại tôn giáo Đông-Tây càng trở nên sâu sắc, tính đa nguyên nhiều tầng nhiều lớp của nó cũng càng trở nên phức tạp.

Đi cùng với đa nguyên hóa là xu hướng “bản địa hóa” của tôn giáo. Trong bầu không khí “toàn cầu hóa” tôn giáo không phải là tồn tại trừu tượng thoát li khỏi đặc sắc địa phương, mà vẫn là sự thể hiện sinh động trong khu vực cụ thể, trong môi trường văn hóa cụ thể của nó. “Bản thổ hóa” của tôn giáo phản ánh một loại giao lưu vừa vượt lên trên văn hóa vừa đi vào văn hóa, là một loại “hòa nhập” thể hiện đặc sắc địa phương. Bởi vậy, “bản thổ hóa” còn được gọi là “bản địa hóa” hoặc “bản sắc hóa”, và mang nội hàm của “hoàn cảnh hóa”. Cái gọi là “hoàn cảnh”, nó bao gồm các nội dung như hoàn cảnh lịch sử, tình cảnh xã hội, bối cảnh văn hóa, hoàn cảnh kinh tế, tình cảnh chính trị, v.v... Tôn giáo khi nó thích ứng với những hoàn cảnh này để đạt được “hoàn cảnh hóa” thì có những thay đổi ở tầng ngoài hoặc tầng sâu. “Bản địa hóa” ở tầng diện bề ngoài này nói chung là chỉ khoác lên chiếc áo văn hóa, tức là tôn giáo thích ứng đối với văn hóa bản địa nào đó ở biểu hiện bên ngoài, như trong giảng đạo và nghi lễ thờ phượng, nó sử dụng ngôn ngữ, tập tục, trang phục, âm nhạc, nghệ thuật, v.v... của địa phương, trong xây dựng và

bố cục nơi thờ tự, nó sử dụng phong cách và kiểu kiến trúc của địa phương, nhưng nó chỉ nhằm vào những “hình thức” bên ngoài tương tự với văn hóa bản địa, mà không hi vọng có sự thay đổi bản chất của nó, vì vậy ở tầng sâu của tiếp xúc văn hóa sẽ nảy sinh va chạm và xung đột. Tương ứng với điều này, “bản địa hóa” tôn giáo ở tầng sâu là muốn nói đến “tiếp xúc văn hóa” của nó, tức thông qua một loại tiếp xúc và kết hợp bên trong mà khiến cho văn hóa liên quan được “cấu trúc lại”, tôn giáo có được những cái tương tự về bản chất và bên trong với văn hóa bản địa. Cần phải chỉ ra rằng, hướng đi “bản địa hóa” này và mức độ bản địa hóa của nó, ngoài nhân tố văn hóa ra, còn có mối liên hệ mật thiết không thể tách rời với chính trị. Tôn giáo có bối cảnh chính trị yếu kém, “bản địa hóa” của nó chủ yếu là thích ứng, phục tùng văn hóa xã hội bản địa; còn tôn giáo được nâng đỡ bởi thế lực chính trị hùng mạnh, “bản địa hóa” của nó có khả năng cải biến, cấu trúc lại cục diện văn hóa xã hội bản địa.

Rất phù hợp với xu thế toàn cầu hóa còn có khuynh hướng “phổ thế hóa” của tôn giáo. “Chủ nghĩa phổ thế” tôn giáo này nhấn mạnh tôn giáo cần phải tồn tại và phát triển ở “mỗi địa phương và tất cả các địa phương” trên thế giới, lấy khẩu hiệu “một thế giới hoặc không có thế giới” để đề xướng cùng tồn tại xã hội, cùng nhận thức tín ngưỡng. Đối diện với tôn giáo đa nguyên hóa, bản địa hóa, thế tục hóa đã khiến cho sức ngưng tụ cố kết của nó trở nên suy yếu rất nhiều, cái hiện thực này, không ít tôn giáo ý thức được giáo phái phân li và lịch sử chia rẽ đã làm cho lực lượng chính trị của nó trong

tôn tại hiện thực đã bị suy yếu, ảnh hưởng xã hội đã bị thu nhỏ, sức lôi cuốn dân chúng rất kém, cho nên để khắc phục tình trạng khó khăn thế cô lực mỏng của mình mà lại lần nữa kêu gọi sự cầu đồng, hợp nhất trong nội bộ tôn giáo, nhằm tăng cường sức mạnh của cả cộng đồng tôn giáo trong xã hội hiện thực. Những nhân sĩ tôn giáo đề xướng “chủ nghĩa phổ thế” này luôn luôn cảm nhận thấy hoàn cảnh hiện thực của tôn giáo là “giáo hội quá yếu, thế giới quá mạnh”, cho rằng liên hợp tôn giáo là có tính cần thiết và cấp bách của nó, và đưa ra cảnh báo “hợp thì còn, chia thì chết”. Như vậy, trong tiến trình toàn cầu hóa đương đại, các tôn giáo lớn trên thế giới đều đẩy mạnh tốc độ liên hợp tôn giáo, đẩy nhanh bước đi điều chỉnh giữa chúng với nhau, như “phong trào giáo hội phổ thế” do Hội Liên hợp Kitô giáo thế giới tiến hành, sự ra đời của Liên minh Thế giới Islam giáo, Đại hội người Do Thái thế giới cũng được thành lập, và có cả Hội Liên hợp Hữu nghị tín đồ Phật giáo thế giới, v.v... Cần chú ý là những liên hợp “phổ thế” tôn giáo này ở một mức độ nhất định cũng kết hợp với liên hợp chính trị và hợp tác quốc tế của các dân tộc và quốc gia liên quan, hình thành nên sự đan xen phức tạp của vấn đề tôn giáo và dân tộc. Tôn giáo đương đại trong nỗ lực hợp tác “phổ thế” của mình, thông thường là né tránh những “khác biệt” về giáo lý và lễ nghi, mà đa phần là đi tìm những cái thống nhất và hài hòa về hành động và quyết sách liên quan trong thực tiễn xã hội, điều này không nghi ngờ gì là làm tăng cường đoàn kết nội bộ và sức kết tụ của tôn giáo liên quan. Nhưng “tính phổ thế” này kết hợp với

“tính bài tha” thì sẽ hình thành một khuynh hướng nguy hiểm, có ẩn họa dẫn đến xung đột quần thể hoặc tập đoàn, như những biến loạn do “chủ nghĩa liên Islam” gây ra trên toàn thế giới, hay như trong Kitô giáo vì quá nhấn mạnh “tính phổ thế” mà hình thành nên những mâu thuẫn và xung đột đối với việc xây dựng giáo hội độc lập và thích ứng với xã hội của giáo hội các nước.

3. Xu hướng chủ nghĩa cực đoan, chủ nghĩa duy giáo lý nguyên thủy, can thiệp giá trị và phản văn hóa chủ lưu trong tôn giáo thế giới

Trái ngược với những xu thế lớn của sự phát triển tôn giáo trên thế giới, trong tiến trình toàn cầu hóa tìm thống nhất trong tính đa dạng, cũng đã xuất hiện chủ nghĩa cực đoan tôn giáo, chủ nghĩa duy giáo lý nguyên thủy, can thiệp giá trị và phản văn hóa chủ lưu. Những trào lưu tư tưởng này chính là từ chỗ quá nhấn mạnh tính cá biệt, tính đặc thù và tính ưu tiên tín ngưỡng của mình mà đi đến cực đoan, biểu hiện ra trạng thái duy ngã độc tôn, bài ngoại bài tha, từ đó dẫn đến các loại hậu quả của “không chấp nhận tôn giáo”, “bá quyền tôn giáo” thậm chí “bức hại tôn giáo”, tạo nên sự đe dọa uy hiếp đối với hòa bình và phát triển của tôn giáo đương đại.

Chủ nghĩa cực đoan tôn giáo chống lại hiện đại hóa, thế tục hóa và thích ứng xã hội trong phát triển tôn giáo, thể hiện nổi bật cái mục đích quay về truyền thống, bảo thủ khép kín, tẩy chay mở cửa và phát triển của xã hội. Dưới sự ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng này, một số giáo phái tôn giáo cực đoan phản đối bất cứ sự thỏa hiệp, nhượng bộ nào về giáo

lí, giáo quy và hành vi xã hội, đối với bên ngoài thì không khoan dung, không hòa giải, đối với bên trong thì yêu cầu tín đồ nghiêm khắc tuân theo giáo lí, tín điều truyền thống để quy phạm, không chế tư tưởng và hành vi của mình.

Về giáo lí, tín điều, chủ nghĩa cực đoan tôn giáo thông thường có liên quan với chủ nghĩa bảo thủ, chủ nghĩa duy giáo lí nguyên thủy. Đặc điểm của nó là đối kháng với “phái hiện đại”, “phái tự do” trong tôn giáo, chủ trương tín ngưỡng quay trở về trạng thái “ban đầu”, “nguyên thủy”, giữ gìn cái “giáo lí cơ bản” và cái “chính thống” của tín ngưỡng, và kiên quyết phản đối tôn giáo bám theo sự phát triển của xã hội hiện thực, không muốn chủ động thích ứng với những thay đổi và tiến bộ của lịch sử. Sự đảo chiều của chủ nghĩa bảo thủ này hoặc ý hướng của chủ nghĩa duy giáo lí nguyên thủy đều đã lần lượt bộc lộ rõ trong nhiều tôn giáo trên thế giới, họ kêu gọi tín đồ quay trở về tín ngưỡng “thuần khiết chân thực” nguyên sơ đầu tiên, yêu cầu mọi người phải có “thành tín” và “thành kính”, để có thể khôi phục sức sống và ảnh hưởng xã hội của tôn giáo. Nhưng chủ trương quá khích thường dễ gây nên cuồng nhiệt tôn giáo, dẫn đến trạng thái si mê và bất thường về tín ngưỡng.

Chủ nghĩa cực đoan tôn giáo trên tầng diện xã hội, chính trị có khả năng phát sinh liên quan với chủ nghĩa li khai dân tộc và chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Sự liên quan và kết hợp này đã hình thành nội loạn và xung đột, bạo lực và khủng bố, chiến tranh và tàn sát ở nhiều khu vực trên thế giới. Một số người đã lợi dụng lòng “thành tín” tôn giáo, cổ xúy “thánh chiến” tôn giáo, làm cho những sự

kiện mâu thuẫn dân tộc, xung đột đẫm máu, khủng bố tự sát trở thành hiện tượng có tính “toàn cầu”. Để tránh khỏi li khai dân tộc hoặc khoa trương thế lực lợi dụng tôn giáo, ngăn chặn phần tử khủng bố dương cao ngọn cờ tôn giáo để gây rối tình hình, kích động mâu thuẫn và thù hận, xã hội quốc tế đang kêu gọi mọi người không nên đánh đồng vấn đề xung đột và sự kiện khủng bố cụ thể ở một khu vực với một dân tộc hoặc một tôn giáo nào đó, và kiên quyết phản đối lợi dụng tín điều và biểu trưng tôn giáo để phục vụ cho khuếch trương dân tộc, chia rẽ dân tộc và chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chỉ ra việc lấy tín ngưỡng tôn giáo làm cái cớ hoặc làm chỗ dựa để tiến hành chia rẽ dân tộc và hoạt động khủng bố chính là phản bội lại tính thần thánh và tính phổ biến của tín ngưỡng tôn giáo, là phá hoại và tổn thương đến giá trị cơ bản và quan niệm đạo đức của tôn giáo. Bởi vậy, một tiền đề quan trọng của việc phát triển lành mạnh “toàn cầu hóa” là cảnh giác và đề phòng chủ nghĩa cực đoan tôn giáo kết hợp với chủ nghĩa li khai dân tộc và chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Chủ nghĩa cực đoan tôn giáo một khi được dùng vào mục đích chính trị, thì sẽ dẫn đến xung đột xã hội và chiến tranh khu vực, làm cho thế giới khó giữ được an ninh và ổn định.

Biểu hiện sâu xa của ý niệm chủ nghĩa toàn cầu trong tiến trình “toàn cầu hóa” là nhấn mạnh tính phổ biến và tính cộng đồng của luân lí đạo đức và quan niệm giá trị của nhân tính, của con người. Đạo nghĩa lấy “luân lí toàn cầu”, “giá trị toàn cầu” làm khẩu hiệu để ràng buộc cũng đã bắt đầu nổi lên. Xét từ ý nghĩa tích cực của nó, những yêu cầu của luân lí toàn

cầu và giá trị phổ thế này đã biểu đạt nhân loại duy trì xã hội cùng tồn tại, ngăn cản đạo đức suy đồi, mưu cầu thế giới công bằng hài hòa và hi vọng tốt đẹp. Nhưng xét từ ý nghĩa tiêu cực, một số quốc gia phát triển Phương Tây chiếm thế thượng phong trong kinh tế toàn cầu hóa phát triển cũng sẽ lấy điều này để thúc đẩy chuẩn tắc giá trị và quy phạm đạo đức của mình, đem giá trị tinh thần của họ làm chuẩn tắc của luân lí, giá trị toàn cầu, từ đó cấu thành một loại bá quyền đạo đức và can thiệp giá trị chưa từng có, còn tôn giáo thì trở thành công cụ quan trọng của loại can thiệp giá trị, răn dạy đạo đức này. Trên thực tế, từ sau kết thúc “chiến tranh lạnh”, một số quốc gia Phương Tây đã lợi dụng khẩu hiệu “tự do tôn giáo”, “nhân quyền tôn giáo”, “khoan dung tôn giáo”, v.v... để can thiệp vào nội chính của một số quốc gia đang phát triển, làm nguy hại đến chủ quyền của họ, thậm chí lật đổ chính quyền của họ. So với “chủ nghĩa thực dân tôn giáo”, chủ nghĩa bá quyền tôn giáo” đã từng xuất hiện trong lịch sử, sự lợi dụng vấn đề tôn giáo để can thiệp giá trị tôn giáo, khiển trách đạo nghĩa được tiến hành với danh nghĩa duy trì “công đạo”, bảo vệ “nhân quyền” này có tính lừa dối và tính mê hoặc đối với dư luận xã hội, còn ảnh hưởng đối với các quốc gia đang phát triển có liên quan thì lại càng phức tạp, càng nguy hiểm.

Trong làn sóng đa nguyên do toàn cầu hóa mang lại, trong tôn giáo thế giới cũng xuất hiện động hướng phát triển của phản văn hóa chủ lưu. Tiêu chí quan trọng của nó là sự nổi lên hàng loạt và phát triển nhanh chóng của tôn giáo mới và trào lưu tư tưởng có liên quan, từ thập

niên 60, 70 của thế kỉ XX đến nay chúng đã dần dần đạt đến cao trào. Tôn giáo mới là đoàn thể hoặc phong trào tôn giáo bất đồng với tôn giáo chủ lưu truyền thống, đặc điểm chủ yếu của nó là vứt bỏ hoặc phản đối tín ngưỡng truyền thống, tẩy chay hoặc thoát li khỏi văn hóa chủ lưu, thách đố hoặc hoài nghi quyền uy xã hội, nhấn mạnh thể nghiệm cá nhân và quay về chủ nghĩa thần bí. Tôn giáo mới thông thường hay cải tạo hoặc vứt bỏ giáo lí tôn giáo truyền thống mà tự định ra hệ thống giáo lí của mình, hay thoát ra khỏi cơ cấu xã hội và tổ chức tôn giáo hiện có mà tự xây dựng nên cơ cấu tôn giáo, tự lập ra phương pháp tu hành thờ phụng của mình, hay dùng phương thức che dấu hoặc thần bí để tập hợp, truyền giáo, hay lấy một người tự xưng có năng lực thoát tục siêu phàm làm giáo chủ hoặc người sáng lập. Những tôn giáo mới này về quan hệ xã hội đương đại cũng đã xuất hiện phân hóa hai cực, một loại đồng thời với phản đối truyền thống chủ lưu vẫn chủ trương kết hợp chặt chẽ với đời sống xã hội, lao vào và tham gia vào đời sống nhân sinh hiện thực; một loại khác thì nhấn mạnh đời sống tôn giáo cách li với xã hội hiện thực, thực hành tồn tại xã hội độc lập kiểu công xã Utopia và lấy giáo chủ làm hạt nhân. Trong loại phát triển thứ hai này, có một số giáo phái hoặc đoàn thể cực đoan, vì những hành vi phi nhân đạo, phản xã hội mà rơi vào “tà giáo”, trở nên rất tai hại cho xã hội quốc tế. So với đời sống tôn giáo chính đáng thông thường, những đoàn thể tín ngưỡng và thờ cúng mới nổi lên chống lại văn hóa chủ lưu, nó cho thấy một số đặc điểm như sau: một là, khác với tôn giáo chủ lưu sùng

bái thần mình siêu nhiên và kính trọng nghiêng mình trước các vị tiên tri đã chết, tôn giáo mới lấy một người nào đó còn đang sống hoặc người sáng lập tôn giáo làm giáo chủ; loại sùng bái giáo chủ này thực tế cũng phản ánh sự thần hóa hoặc thánh hóa đối với năng lực và ý thức của con người. Hai là, khác với tác dụng của tôn giáo chủ lưu trong xã hội nhân loại, chúng xa lạ tách rời với xã hội chủ lưu, lựa chọn thoát li trung tâm xã hội, có thái độ khép kín, né tránh hoặc đối kháng với xã hội; tâm thái đi ngược lại xã hội và chống đối xã hội này biểu đạt một loại bù đắp đối với đời sống bên lề xã hội của thành viên. Ba là, khác với tôn giáo chủ lưu tín ngưỡng lực lượng siêu nhân gian, siêu tự nhiên tức sự dị hóa đối với lực lượng bên ngoài chi phối đời sống thường ngày của con người, họ hướng sự chú ý từ khách thể chuyển sang chủ thể, mục đích tu hành hoặc thờ cúng của họ là nhằm làm cho bản thân họ có được công năng đặc biệt, hòng đạt đến tự cứu rồi được mình; loại tâm thái này thực ra vẫn là sự dị hóa nhu cầu khát vọng đối với sức khỏe sinh lí và tâm lí trong đời sống hiện thực của con người, kết quả của nó thường thường là muốn khôi phục sức khỏe thì lại làm mất đi sức khỏe, muốn bảo tồn sinh mạng thì lại làm tổn hại đến sinh mạng. Bốn là, khác với tôn giáo chủ lưu hiểu biết và chấp nhận tính hữu hạn của con người và có thái độ bảo lưu đối với sự phát triển của khoa học, tôn giáo mới có quan điểm khoa học kĩ thuật vạn năng của con người một cách tùy tiện khinh suất, hình thành ảo tưởng đối với sự phát triển không hạn chế của trí lực, tiềm năng, ý niệm của nhân loại, những

biểu hiện không nhìn thấy quy luật khoa học, không biết đến sự phát triển của khoa học kĩ thuật cũng như sự khuếch đại tự do tùy tiện đối với thể lực và trí lực của con người đã dẫn đến rất nhiều hành vi ngụy khoa học, phản khoa học của họ. Những động cơ tín ngưỡng và hành vi thờ cúng này tuy có đặc trưng “mang tính thế tục”, nhưng hoàn toàn khác với nỗ lực “xóa bỏ mê tín ngu muội” của tôn giáo trong tiến trình hiện đại hóa và thế tục hóa, chúng phần lớn thể hiện một loại “khôi phục mê muội” quay trở về thần bí, tạo thành hiện tượng bất bình thường và phát triển kì quái toàn những si mê và ma thuật trong đời sống hiện đại.

Tóm lại, tôn giáo trong tiến trình toàn cầu hóa đã hình thành cục diện cực kì phức tạp. Dưới sự thúc đẩy của phát triển khoa học kĩ thuật và cách mạng thông tin, xã hội nhân loại từ mọi phương vị đều tiến vào không gian toàn cầu hóa, tôn giáo không hề tiêu biến, thoái lui mà lại càng linh hoạt, nổi bật. Giữa các tôn giáo cũng như trong nội bộ chúng đều thể hiện cảnh quan đa nguyên cùng đồng hành cùng tồn tại giữa bảo thủ và cách tân, suy yếu và phục hưng, xung đột và hòa giải, cạnh tranh và hợp tác. Ngoài ra, các tôn giáo mới và đến cả những đoàn thể thờ cúng bị gọi là “giả tôn giáo”, “tà giáo” cũng đã lừng lẽ xuất hiện, hơn nữa xuất hiện một cách rất mạnh mẽ, hình thành sự đối sánh rõ rệt với sự phát triển hiện đại của tôn giáo chủ lưu truyền thống.

(Kì sau đăng tiếp)

Người dịch: *Trần Nghĩa Phương*
Viện Nghiên cứu Tôn giáo